

Bản án số: 263/2020/HS-PT

Ngày: 28-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2020/TLPT-HS, ngày 20/04/2020 đối với các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M do có kháng cáo của các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 10/03/2020 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trình Thị Ngọc Ch; giới tính: Nữ; sinh ngày: 10/11/2000; tại tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký Nh khẩu thường trú: Ấp MP:, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nh viên; học vấn: 8/12; con ông Trình Văn H và bà Bạch Thị N; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Phạm Thị Ngọc H; giới tính: Nữ; sinh ngày: 08/9/2000; tại: An Giang; nơi đăng ký Nh khẩu thường trú: Ấp BT2, xã BTD, huyện L, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 11/12; con ông Phạm Văn Mười E và bà Trần Thị A; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- Những người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Ngọc H:

1/ Ông Phan Văn B - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư TBV, Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Nguyễn Minh T và ông Trần Hải Đ, là luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Hải Đ, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Cùng có mặt tại phiên tòa)

3. Kha Bùn M (tên gọi khác: Kha); giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại: Sóc Trăng; nơi đăng ký Nh khẩu thường trú: Số 21 khu dân cư MC, Quốc lộ 1A, Phường Q, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phục vụ; học vấn: 10/12; con ông Kha T và bà Mã A B; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/9/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án có bị cáo Nguyễn Phú N và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Ánh M, Nguyễn Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Kiều N không có kháng cáo và không bị kháng nghị, đồng thời không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 20 phút, ngày 25/9/2019, Công an Phường E, Quận V phối hợp Ủy ban Nhân dân Phường E, Quận V kiểm tra hành chính phòng 301 quán Karaoke Năm Chơn số 290B/7 DBT, Phường E, Quận V. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 06 người gồm: Nguyễn Phú N; Kha Bùn M; Phạm Thị Ngọc H; Trình Thị Ngọc Ch (ban đầu khai tên giả là Trình Thị Ngọc H); Nguyễn Thị Kiều N (ban đầu khai tên giả là Nguyễn Thị Ngọc Chấm) và Nguyễn Thị Huỳnh N (ban đầu khai tên giả là Nguyễn Thị Thanh Ng). Qua kiểm tra Công an phát hiện và thu giữ trên bàn trong phòng có 01 đĩa sành chứa chất bột màu trắng (Nh, M, Hà, Ch, N và Như khai nhận là ma túy tổng hợp để sử dụng chung). Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường E, Quận V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nh, M, Hà và Ch. Thu giữ của Nh 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0707511464 và 01 xe gắn máy biển số 59L2-847.01, thu giữ của Ch 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0377143448, thu giữ của Hà 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0901289329, thu giữ của M 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0933100403, thu giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0939331941, thu giữ của Như 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0962859949.

Đối với N và Như chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận V cho về. Cơ quan điều

tra Công an Quận V giao cho Công an Phường E, Quận V xử phạt vi phạm hành chính.

Theo bản kết luận giám định số 1832/KLGD-H ngày 03/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Bột màu trắng trong 01 đĩa sành được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phú N, Trình Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Thanh Ng, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc C, Kha Bùn M và hình dấu Công an Phường E, Quận V là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4287g, loại Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận V, Nguyễn Phú N, Kha Bùn M, Phạm Thị Ngọc H, Trình Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thị Huỳnh N, Nguyễn Thị Kiều N khai nhận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/9/2019, sau khi nhậu xong tại quán trên đường TXS, phường TH, Quận N, Nh, M, Hà, Ch, Như và N rủ nhau đến quán Karaoke Năm Chơn số 290B/7 DBT, Phường E, Quận V hát karaoke. Sau đó, Nh điều khiển xe gắn máy biển số 59L2-847.01, còn M, Hà, Ch, Như và N đi taxi đến quán Karaoke Năm Chơn thuê phòng 301 hát karaoke. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Ch có đề nghị hùn tiền mua ma túy tổng hợp để sử dụng chung thì Nh, M, Hà, Như và N đồng ý. Cả nhóm thống nhất mỗi người hùn 300.000 đồng, riêng Nh hùn 500.000 đồng. Ch và Như đưa cho Nh mỗi người số tiền 300.000 đồng, Hà đưa cho M 300.000 đồng, M đưa cho Nh 600.000 đồng (gồm tiền của Hà và M), còn N không có tiền nên kêu Nh ứng trước cho N 300.000 đồng, N sẽ trả lại cho Nh sau thì Nh đồng ý và ứng tiền cho N. Tổng cộng hùn được số tiền 2.000.000 đồng, Nh là người giữ tiền. Sau đó, Nh sử dụng điện thoại số 0707511464 gọi cho một người phụ nữ tên Hồng (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp, hẹn giao trước quán Năm Chơn thì Hồng đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Hồng gọi điện thoại lại cho Nh và kêu Nh ra trước quán nhận ma túy. Nh xuống trước quán gặp một thanh niên (không rõ lai lịch), Nh đưa số tiền 2.000.000 đồng và nhận 03 gói nylon chứa ma túy tổng hợp. Nh đem ma túy lên phòng 301 và để toàn bộ số ma túy trên đĩa sành để cùng sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và bắt giữ nguyên như trên.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 1832/19 Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Kha Bùn M, Nguyễn Phú N, Nguyễn Thị Ngọc Chăm, Nguyễn Thị Thanh Ng, Phạm Thị Ngọc H, Trình Thị Ngọc H, Nguyễn Ngọc Tiền, hình dấu Công an Phường E, Quận V và chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0707511464 của Nguyễn Phú N có dùng để liên lạc mua ma túy để sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0377143448 của Trình Thị Ngọc Ch; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0901289329 của Phạm Thị Ngọc H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0933100403 của Kha Bùn M – các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0939331941 của Nguyễn Thị Kiều N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0962859949 của Nguyễn Thị Huỳnh N – các điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, N và Như chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra Công an Quận V đã lập biên bản trao trả điện thoại cho N và Như.

- Đối với xe gắn máy biển số 59L2-847.01 thu giữ của Nguyễn Phú N qua xác minh do bà Cao Ánh M (mẹ vợ của Nguyễn Phú N) làm chủ sở hữu. Ngày 24/9/2019, Nh mượn xe đi, sau đó bị tạm giữ. Việc Nh sử dụng ma túy, bà Mai không biết nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản trả lại xe trên cho bà Mai.

- Đối với ông Trần Văn Chon (chủ quán Karaoke Năm Chon) không biết Nh và đồng phạm đem ma túy đến quán để sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an Quận V không đưa vào diện xử lý.

- Đối với người phụ nữ tên Hồng và người thanh niên giao ma túy cho Nguyễn Phú N do không xác định được lai lịch địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận V không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát Nhân dân Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Phú N, Kha Bùn M, Phạm Thị Ngọc H, Trình Thị Ngọc Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

Xử phạt bị cáo Kha Bùn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

- Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trình Thị Ngọc Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 18/03/2020, các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đều thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt với lý do các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà có đơn xác nhận là lao động chính, song mức án đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trình Thị Ngọc Ch có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem lại tình tiết tăng nặng, vì bị cáo không biết Như và N là người chưa thành niên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Kha Bùn M không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời đề nghị các luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Trần Hải Đ bào chữa cho bị cáo Hà: Bị cáo Hà có hoàn cảnh gia đình khó khăn như cha, mẹ và bà nội đều là người đau ốm, bản thân bị cáo là học sinh có thành tích học tập tốt, những đã phải bỏ học để lo cho gia đình. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ nên bị cáo bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy mang tính nhất thời, nay gia đình bị cáo có đơn đề nghị xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, nên bị cáo Hà có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt theo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đề nghị xem xét việc bị cáo có ý thức tàng trữ để sử dụng chung chứ không cất giấu vì mục đích vi phạm nào khác.

Luật sư Nguyễn Minh T bào chữa cho bị cáo Hà: Luật sư đồng ý với lời bào chữa của luật sư Đức, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà đã rất ân hận với hành vi của mình, việc phạm tội của bị cáo chưa gây hậu quả vì ma túy các bị cáo mua về nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo Hà phạm tội là do bị rủ rê với vai trò đồng phạm không đáng kể nhất là về ý chí, động cơ, bản chất là do bị cáo nông nổi và ham vui nhất thời; bị cáo phạm tội nhưng chưa

gây thiệt hại. Rất mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, l, s, v khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự, để vận dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà, để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, lo cho gia đình và tiếp tục theo học bổ túc văn hóa.

Luật sư Phan Văn B bào chữa cho bị cáo Hà: Bị cáo Hà có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bà nội của bị cáo đang bị ốm đau phải nằm một chỗ, cha bị gai cột sống, mẹ thì bị rối loạn thần kinh, bản thân bị cáo từ nhỏ đến khi trưởng thành đều chấp hành tốt chính sách pháp luật chưa có vi phạm gì. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H đồng ý với lời bào chữa của các luật sư và không có tranh luận bổ sung.

Qua đối đáp giữa đại diện Viện kiểm sát và các luật sư vẫn giữ nguyên qua điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 10/3/2020, Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, vào ngày 18/3/2010 các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 20 phút ngày 25/9/2019, tại phòng 301 quán Karaoke Năm Chon, tại số 290B/7 đường DBT, Phường E, Quận V, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có 06 người gồm: Nguyễn Phú N, Kha Bùn M, Phạm Thị Ngọc H, Trình Thị Ngọc Ch, Nguyễn Thị Huỳnh N và Nguyễn Thị Kiều N mỗi người hùn tiền 300.000 đồng, riêng Nh hùn 500.000 đồng thành tổng cộng là 2.000.000 đồng để Nh đi mua ma túy tổng hợp, qua giám định có khối lượng là 1,4287g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine để sử dụng chung thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”, nên tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ

Chí Minh đã xét xử các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M theo điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trình Thị Ngọc Ch phải chịu tình tiết “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và các bị cáo Hà và M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch và Kha Bùn M không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ nào mới, bị cáo Phạm Thị Ngọc H cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ mới là lao động chính có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của Ủy ban Nhân dân Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang), nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và hành vi, bản thân các bị cáo cũng đã từng sử dụng ma túy nên rất rõ ma túy có tác hại vô cùng lớn đến sức khỏe, Nh cách của bản thân và là vấn đề nhức nhối của cả xã hội nhưng đã bất chấp tất cả để mua và tàng trữ ma túy nhằm thỏa mãn bản thân. Tuy số ma túy mà các bị cáo tàng trữ có khối lượng là 1,4287g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine đã bị thu giữ, do đó tác hại của ma túy đã được ngăn chặn kịp thời và cũng phần nào giảm tác hại cho xã hội, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo Hà tuy có tình tiết giảm nhẹ mới song mức án 01 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử là đã có xem xét phù hợp so với mức án đã tuyên 01 năm 09 tháng tù của bị cáo Kha Bùn M. Như vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Ch, Hà và M là phù hợp với các quy định của pháp luật, đồng thời mức án này cũng để các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M có thời gian cải tạo trở thành người lương thiện và cũng để răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét phúc thẩm thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên

tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đồng thời không chấp nhận lời bào chữa của các luật sư Phan Văn B, Nguyễn Minh T và Trần Hải Đ về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 5; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, song có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hà vì mức án của bị cáo Hà so với bị cáo khác là đã có xem xét phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Ch không đồng tình việc áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội”, theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét lại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H, Kha Bùn M và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án Nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xử

2.1 / Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38: Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trình Thị Ngọc Ch 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019

2.2/ Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38: Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

2.3/ Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38: Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Kha Bùn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 25/9/2019.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Các bị cáo Trình Thị Ngọc Ch, Phạm Thị Ngọc H và Kha Bùn M mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận V; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận V; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận V; (1)
- Bị cáo; (3)
- Trại giam; (3)
- Người bào chữa; (1)
- Công an Quận V; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn